

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 23/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **H' Win Niê** và ông **Nguyễn Văn Sáu**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lương Công Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Đức Bùi** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 29/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Th – sinh năm 1994, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: thôn E – xã Đ – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở trước khi phạm tội: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Biên Th – sinh năm 1972 và bà Đặng Thị T – sinh năm 1970, hiện sinh sống tại thôn T – xã E – huyện K - tỉnh Đắk Lắk; Vợ: Phạm Thị Thu Th – sinh năm 1996, làm nông và sống tại thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, có 01 tiền án tại bản án số 187/2014/HSPT ngày 27/5/2014 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xử phạt 06 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2014, tuy nhiên bị cáo chưa chấp hành xong biện pháp tư pháp là nộp số tiền 30.600.000 đồng để sung công quỹ nhà nước; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị T – sinh năm 1970, địa chỉ: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Trịnh Văn H, địa chỉ: thôn E – xã Đ – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Hoàng Văn Q, địa chỉ: thôn E – xã Đ – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Nguyễn Thanh S, địa chỉ: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00' ngày 14/01/2022, Nguyễn Văn Th điều khiển xe máy Yamaha Sirius BKS 92D1-192.83 đi từ nhà ở thôn T – xã E – huyện K đến xã X – huyện E – tỉnh Đắk Lắk mua ma túy đá để sử dụng. Khi đến khu vực giáp ranh với huyện K và huyện E, Th một người đàn ông tên là Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền là 1.500.000 đồng. Khi nhận được ma túy, Th cất vào túi quần của mình và điều khiển xe đi về nhà tại thôn T – xã E rồi cất 03 gói ma túy đá vào túi áo len để trong tủ quần áo ở phòng ngủ của Th, còn 05 gói ma túy đá thì bỏ trong túi quần để sử dụng, sau đó Th điều khiển xe đi dạo chơi, khi đến khu vực thôn E – xã Đ – huyện K thì bị lực lượng Công an huyện Krông Năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của Th 01 gói nylon màu trắng, bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể chất rắn màu trắng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Th tại thôn T – xã E và phát hiện thu giữ trong túi áo len treo trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Th 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể chất rắn màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 136/GĐMT-PC09, ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Số chất rắn màu trắng đựng trong 08 gói nylon được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,8603 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố: Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS để tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt Nguyễn Văn Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu để tiêu hủy lượng 0,7985gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh oval.

Đối với chiếc xe máy BKS 92D1-192.83 là tài sản của bà Đặng Thị T, bà T không biết được chiếc xe trên Th dùng để mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Vivo và số tiền 1.980.000 đồng là tài sản của Nguyễn Văn Th không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Th không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Xin được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Ngày 14/01/2022, tại thôn E – xã Đ – huyện K – tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn Th bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng kiểm tra và bắt quả tang có hành vi tàng trữ 0,5840gam Methamphetamine. Tiến hành khám xét tại nơi ở của Th ở thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk thu giữ 0,2763gam Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,8603gam Methamphetamine.

[3] Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”.

[4] Nguyễn Văn Th là công dân đã trưởng thành, đầy đủ năng lực để nhận thức được chất ma túy đã và đang bị Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép. Hành vi của bị cáo không những đã vi phạm vào chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn làm mất trật tự, trị an của địa phương. Bị cáo phải biết rằng chất ma túy nếu tàng trữ, sử dụng, mua bán... trái phép thì sẽ gây ra những hậu quả rất lớn cho sức khỏe, tinh thần cho bản thân, mọi người khi sử dụng cũng như hậu quả xấu về trật tự - trị an cho xã hội. Khi phát hiện, thu giữ trong người bị cáo khối lượng 0,5840gam Methamphetamine và 0,2763gam Methamphetamine tại nơi ở của bị cáo, tổng khối lượng là 0,8603gam Methamphetamine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[5] Bản thân bị cáo mặc dù đã chấp hành xong 06 tháng tù tại Bản án số 187/2014/HSPT ngày 27/5/2014 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng bị cáo chưa chấp hành về biện pháp tư pháp là nộp số tiền 30.600.000 đồng để sung công quỹ nhà nước nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông nội của bị cáo là Nguyễn Duy Tr có thời gian phục vụ cho cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét, vận dụng cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[7] Xét tính chất và mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly bị cáo một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy số lượng còn lại sau giám định là 0,7985gam Methamphetamine; 01 ống thủy tinh Oval.

Trả lại cho Nguyễn Văn Th số tiền 1.980.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo do không liên quan đến việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho bà Đặng Thị T 01 xe máy Yamaha hiệu Sirius BKS 92D1-192.83.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Th tại khu vực xã X – huyện E – tỉnh Đắk Lắk, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy số lượng còn lại sau giám định là 0,7985gam Methamphetamine; 01 ống thủy tinh Oval.

Trả lại cho Nguyễn Văn Th số tiền 1.980.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo.

(Có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2022 giữa Công an huyện Krông Năng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho bà Đặng Thị T 01 xe máy Yamaha hiệu Sirius BKS 92D1-192.83.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN CẢNH TOÀN